

---

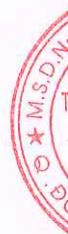
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

---

## MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
<b>Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2-5</b>
<b>Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>6-7</b>
<b>Báo cáo tài chính đã được kiểm toán</b>	<b>8-34</b>
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>8-11</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017</i>	<i>12</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2017</i>	<i>13-14</i>
<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2017</i>	<i>15-33</i>
<i>Phụ lục 01: Bản đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu</i>	<i>34</i>



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Sách – Thiết bị trường học Nam Định, thuộc Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam theo Quyết định số 8588/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 29/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, được đổi tên từ Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định theo Quyết định số 24/2017/QĐ-HĐQT ngày 28/12/2017. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0703000526 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp ngày 05/01/2005.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp bổ sung 08 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 08 số 0600004422 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nam Định cấp ngày 28 tháng 12 năm 2017 về việc đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long.

**Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần 08 (cuối): 323.000.000.000 đồng**

### Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định  
Mã số thuế : 0 6 0 0 0 0 4 4 2 2

### Chi nhánh hạch toán phụ thuộc

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>	
Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định tại Hà Nội	Tầng 3, số 21A, đường Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Mã số chi nhánh: 0600004422-002	Chấm dứt hoạt động ngày 07 tháng 12 năm 2017

### Công ty Con

<u>Tên công ty</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>
Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý SmartInvest	Số 30D, phố Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội	99,99%	99,99%
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An	Số 10 ngõ 77/50 Bùi Xương Trạch, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	99,995%	99,995%

### Công ty liên kết

<u>Tên công ty</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>
Công ty TNHH Thương mại Nam Biên	32%	32%



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 34).

**Sự kiện quan trọng trong năm tài chính**

Theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 01/2016/NQ-DHĐCĐ ngày 10 tháng 6 năm 2016 Công ty tăng vốn điều lệ từ 165.000.000.000 VND lên 323.000.000.000 VND nhằm bổ sung vốn lưu động là 487.000.000 đồng; Mua lại vốn góp của các thành viên Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Smart Invest (SI) 57.513.000.000 đồng, nâng tỷ lệ vốn Công ty đầu tư vào SI là 99,99%; Mua lại vốn góp của các thành viên Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An 100.000.000.000 đồng, chiếm 99,995% vốn điều lệ của Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An.

Theo Quyết định số 21/2017/QĐ-HĐQT ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng Quản trị Công ty đã chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định tại Hà Nội vì lý do Chi nhánh gặp nhiều khó khăn về vốn, thị trường, đối tác... dẫn tới duy trì sự tồn tại của chi nhánh không đem lại hiệu quả kinh tế, làm phát sinh các chi phí quản lý, điều hành. Chi nhánh chính thức chấm dứt hoạt động ngày 07/12/2017 và thực hiện đầy đủ các hồ sơ thủ tục liên quan đến quy trình chấm dứt hoạt động Chi nhánh được pháp luật quy định.

**Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính**

Theo Quyết định số 03/QĐ-HĐQT ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long thông qua phương án góp vốn thành lập Công ty con tại Nam Định. Thông tin về Công ty con như sau: Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định, trụ sở chính tại số 13 Minh Khai, phố Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VND; trong đó Công ty góp 9.990.000.000 VND chiếm 99,9% tổng số vốn góp. Công ty cử ông Ngô Quang Hòa – chủ tịch HĐQT Công ty làm đại diện cho phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Nam Định.

Theo Quyết định số 06/2018/QĐ-STLI ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long đồng ý chuyển nhượng một phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH tư vấn và quản lý SmartInvest, theo đó Công ty chuyển nhượng 32.000.000.000 VND tương ứng 15,398% tổng vốn điều lệ với giá chuyển nhượng là 44.000.000.000 VND cho ông Phan Anh, cũng theo quyết định trên Công ty bổ nhiệm ông Phan Anh làm đại diện phần vốn góp còn lại của Công ty tại Công ty TNHH tư vấn và quản lý SmartInvest.

Theo Quyết định số 07/2018/QĐ-STLI ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long đồng ý góp vốn vào Công ty TNHH Thời trang và may mặc Demoda, theo đó Công ty góp 12.000.000.000 VND chiếm 19,355% vốn điều lệ của Công ty TNHH Thời trang và may mặc Demoda.

Theo Quyết định số 08/2018/QĐ-STLI ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long đồng ý góp vốn vào Công ty Cổ phần Thời trang Clothesrack, theo đó Công ty góp 37.000.000.000 VND chiếm 37% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Thời trang Clothesrack.

Ngoài sự kiện nêu trên, Ban Lãnh đạo Công ty khẳng định không còn sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2017 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Ông Ngô Quang Hòa	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Ông Lê Trường Giang	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Bà Trần Thị Thúy Hằng	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Ông Đặng Quốc Toàn	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Ông Bùi Bảo Toàn	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Ông Nguyễn Anh Chiến	Ủy viên	
Ông Trương Đức Nam	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Ông Lê Mạnh Cường	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
Bà Phạm Thị Tỷ	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2017
		Miễn nhiệm ngày 04 tháng 10 năm 2017
Ông Bùi Việt Dũng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 10 năm 2017

**Ban kiểm soát**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Trưởng ban Kiểm soát	
Phạm Minh Đức	Thành viên	
Ông Hà Tuấn Sơn	Thành viên	

**Ban Tổng Giám đốc**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Ông Bùi Việt Dũng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26/12/2017
Ông Trần Quốc Hưng	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 26/12/2017
Bà Hứa Thị Anh Đào	Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng	Miễn nhiệm Kế toán trưởng ngày 21/03/2018
Bà Đỗ Thị Thư	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 21/03/2018

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày BCTC trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày BCTC.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Cam kết khác**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Ngày 06 tháng 04 năm 2018  
Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

**Tổng Giám đốc**



**Bùi Việt Dũng**



Số : 3006.05.03/2017/BCTC - NVT2

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP** **Về Báo cáo tài chính năm 2017**

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long, được lập ngày 06 tháng 04 năm 2018 từ trang 08 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### **Trụ Sở Chính:**

Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội  
[T] (84-24) 3761 3399 [F] (84-24) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

6

#### **Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:**

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

#### **Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:**

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

#### **Chi nhánh tại Hà Nội:**

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)**

---

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2018

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

**Phó Tổng Giám đốc**



**Kiểm toán viên**

---

**Nguyễn Thị Hồng Thanh**

GCNĐKHNKT số: 0053-2018-124-1

---

**Nguyễn Thị Hạnh**

GCNĐKHNKT số: 1690-2018-124-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG**

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>25.289.000.665</b>	<b>7.073.222.141</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>7.134.312.385</b>	<b>2.752.254.881</b>
1. Tiền	111		7.134.312.385	2.752.254.881
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>17.593.072.799</b>	<b>3.426.998.196</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	4.526.341.179	3.188.898.904
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	989.231.700	66.599.372
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	12.000.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	77.499.920	171.499.920
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>527.102.048</b>	<b>893.969.064</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	639.733.314	982.511.824
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(112.631.266)	(88.542.760)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>34.513.433</b>	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	17.851.600	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		16.661.833	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG**

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>299.666.287.194</b>	<b>158.969.820.519</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	<b>4.695.500.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	-	4.695.500.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>3.889.765.519</b>	<b>3.988.570.519</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	3.889.765.519	3.988.570.519
<i>Nguyên giá</i>	222		6.215.264.087	6.215.264.087
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(2.325.498.568)	(2.226.693.568)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>295.776.521.675</b>	<b>150.285.750.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2	307.793.750.000	150.285.750.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(12.017.228.325)	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>324.955.287.859</b>	<b>166.043.042.660</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>13.577.844.611</b>	<b>595.457.962</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>13.577.844.611</b>	<b>595.457.962</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	186.401.904	543.349.760
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	1.376.411.100	20.332.737
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	14.589.230	15.689.935
4. Phải trả người lao động	314		-	8.773.295
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	442.377	7.312.235
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	12.000.000.000	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>311.377.443.248</b>	<b>165.447.584.698</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.15</b>	<b>311.377.443.248</b>	<b>165.447.584.698</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		323.000.000.000	165.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		323.000.000.000	165.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		113.603.333	266.203.333
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(437.449.533)	(437.449.533)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		291.971.737	291.971.737
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(11.590.682.289)	326.859.161
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		326.859.161	232.787.531
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(11.917.541.450)	94.071.630
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>324.955.287.859</b>	<b>166.043.042.660</b>

Lập, ngày 06 tháng 04 năm 2018

Người lập biểu

Nguyễn Thị Mơ

Kế toán trưởng

Đỗ Thị Thu

Tổng Giám đốc



Bùi Việt Dũng



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG**

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	40.478.921.562	32.893.582.105
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		40.478.921.562	32.893.582.105
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	38.085.047.614	30.469.353.640
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.393.873.948	2.424.228.465
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	319.027.741	236.946.221
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	12.324.383.697	148.856.458
Trong đó: chi phí lãi vay	23		30.739.726	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.482.685.750	1.415.550.764
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	824.303.244	940.343.930
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(11.918.471.002)	156.423.534
11. Thu nhập khác	31	VI.7	935.140	3.029.916
12. Chi phí khác	32	VI.8	5.588	11.026.931
13. Lợi nhuận khác	40		929.552	(7.997.015)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(11.917.541.450)	148.426.519
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	-	54.354.889
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(11.917.541.450)	94.071.630
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-

Lập, ngày 06 tháng 04 năm 2018

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Mơ

Đỗ Thị Thu

Bùi Việt Dũng

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG**

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		40.827.679.805	34.168.261.165
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(40.113.047.194)	(31.482.554.736)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(1.096.848.633)	(1.062.624.203)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(30.739.726)	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(27.210.548)	(44.666.844)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		4.927.046.800	180.394.109
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(630.953.827)	(571.111.815)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>3.855.926.677</b>	<b>1.187.697.676</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(12.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(157.508.000.000)	(4.695.500.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		34.130.827	1.765.268
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(169.473.869.173)</b>	<b>(4.693.734.732)</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		158.000.000.000	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		12.000.000.000	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>170.000.000.000</i>	<i>-</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>4.382.057.504</b>	<b>(3.506.037.056)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>2.752.254.881</b>	<b>6.258.291.937</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>7.134.312.385</b>	<b>2.752.254.881</b>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Mơ

Kế toán trưởng

Đỗ Thị Thu

Lập ngày 06 tháng 04 năm 2018

Tổng Giám đốc



Bùi Việt Dũng

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính**

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2017

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Bán buôn, bán lẻ sách
3. **Ngành nghề kinh doanh** :  
Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:
  - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Bán buôn sách giáo khoa, sách khác, văn phòng phẩm; Bán buôn thiết bị đồ dùng dạy học, tranh ảnh bản đồ, đĩa CD và các ấn phẩm phục vụ giáo dục);
  - Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
  - Xuất bản sách (Chi tiết: Phát hành sách);
  - Xuất bản báo, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ (Chi tiết: Phát hành sách, báo, tạp chí, tranh ảnh bản đồ, đĩa CD và các ấn phẩm phục vụ giáo dục);
  - Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất thiết bị đồ dùng dạy học, văn phòng phẩm);
  - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (không bao gồm môi giới, đấu giá, sàn giao dịch bất động sản)).

Theo Nghị quyết 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Đại hội đồng Cổ đông, công ty bổ sung thêm một số ngành nghề kinh doanh như sau:

  - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: buôn bán than và nhiên liệu rắn;
  - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu, các xưởng hóa chất; Xây dựng công trình như: Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch, cửa cống..., đập và đê; Xây dựng đường hầm; Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời;
  - Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
  - Xây dựng nhà các loại;
  - Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác./.

4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng

5. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính:**

6. **Cấu trúc doanh nghiệp:**

*Các Công ty con:*

Tên công ty	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKK
Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Smart Invest	99.99%	99.99%
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An	99,995%	99,995%



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG**

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

7. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC:** Số liệu BCTC năm 2017 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2016

## **II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

### **3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ hợp lệ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho theo qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tồn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu...

#### 5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 50 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05 năm

#### 6. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

##### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### 7. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Các khoản phải trả thỏa mãn định nghĩa của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại cuối kỳ khi lập Báo cáo tài chính.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG**

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### **8. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản 341 được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

#### **9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

##### ***Vốn đầu tư của chủ sở hữu***

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

##### ***Vốn khác thuộc chủ sở hữu***

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

##### ***Cổ phiếu quỹ***

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

##### ***Lợi nhuận chưa phân phối***

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

##### ***Các quỹ khác***

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

##### ***Cổ tức***

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### **10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

##### **a) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

#### **b) Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

### **11. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.**

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

### **12. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính**

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

### **13. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 14. Công cụ tài chính

##### i. Tài sản tài chính

###### *Phân loại tài sản tài chính*

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

###### *Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

###### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

###### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

###### *Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

###### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

##### ii. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

###### *Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

*Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ*

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

*Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính*

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

### iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

## 15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG**

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	6.443.310.035	602.925.934
Tiền gửi ngân hàng	691.002.350	2.149.328.947
<b>Cộng</b>	<b><u>7.134.312.385</u></b>	<b><u>2.752.254.881</u></b>

**2. Các khoản đầu tư tài chính****Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>307.793.750.000</b>	<b>12.017.228.325</b>	<b>295.776.521.675</b>	<b>150.285.750.000</b>	<b>-</b>	<b>150.285.750.000</b>
Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Smart Invest (1)	207.798.750.000		- 207.798.750.000	150.285.750.000	-	150.285.750.000
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An (2)	99.995.000.000	12.017.228.325	87.977.771.675	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>307.793.750.000</u></b>	<b><u>12.017.228.325</u></b>	<b><u>295.776.521.675</u></b>	<b><u>150.285.750.000</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>150.285.750.000</u></b>

(1) Trong năm, Công ty nhận chuyển nhượng cổ phần từ cổ đông của Công ty con là Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Smart Invest theo Quyết định của Hội đồng quản trị số 07/2017/QĐ-HĐQT ngày 02 tháng 03 năm 2017. Công ty nhận chuyển nhượng vốn góp của các thành viên của Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Smart Invest là ông Trần Minh Tuấn (28.756.500.000 VND tương đương 13,837%) và bà Ngô Thị Thùy Linh (28.756.500.000 VND tương đương 13,837%). Đến ngày 31/12/2017, tổng vốn đầu tư của Công ty tại Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Smart Invest là 207.798.750.000 VND, chiếm tỷ lệ 99,99%. Hoạt động chính của Công ty con là cung cấp dịch vụ hỗ trợ, tiếp thị và giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ chứng khoán cho các công ty chứng khoán.

(2) Là khoản đầu tư vào Công ty con là Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An theo Quyết định của Hội đồng quản trị số 08/2017/QĐ-HĐQT ngày 02 tháng 03 năm 2017. Công ty nhận chuyển nhượng vốn góp của các thành viên là bà Hồ Thị Ánh Tuyết (50.000.000.000 VND tương đương 50%) và bà Nguyễn Thị Đoan Nghiêm (49.995.000.000 VND tương đương 49,995%). Tại ngày 31/12/2017, vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An là 99.995.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 99,995%.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG**

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****3. Phải thu của khách hàng ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Trần Huy Cường	339.818.033	29.940.014
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	413.546.256	42.163.563
Tổ mầm non Phòng Giáo dục Trực Ninh	490.375.041	454.552.062
Tổ tiểu học Phòng Giáo dục TP. Nam Định	515.501.200	428.537.712
Tổ tiểu học Phòng Giáo dục Nam Trực	504.110.550	400.310.250
Khách hàng khác	2.262.990.099	1.833.395.303
<b>Cộng</b>	<b><u>4.526.341.179</u></b>	<b><u>3.188.898.904</u></b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Trường phổ thông Công nghệ Giáo dục	-	66.599.372
Công ty TNHH Mạnh Thành Quang	981.687.700	-
Các nhà cung cấp khác	7.544.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>989.231.700</u></b>	<b><u>66.599.372</u></b>

**5. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Lê Hồng Long	12.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>12.000.000.000</u></b>	<b><u>-</u></b>

Là khoản cho Ông Lê Hồng Long vay theo Hợp đồng cho vay tiền số 1512/2017/HĐV/NABECO-LHL ngày 15 tháng 12 năm 2017, số tiền 5.901.000.000 VND với lãi suất 8,5%/năm, thời hạn vay từ ngày ký hợp đồng đến ngày 14 tháng 06 năm 2018 và Hợp đồng cho vay tiền số 2912/2017/HĐV/NABECO-LHL ngày 29 tháng 12 năm 2017, số tiền 6.099.000.000 VND với lãi suất 8,5%/năm, thời hạn vay từ ngày ký hợp đồng đến ngày 14 tháng 06 năm 2018.

**6. Phải thu khác****a) Ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng	77.499.920	-	29.999.920	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	-	-	141.500.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>77.499.920</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>171.499.920</u></b>	<b><u>-</u></b>

**b) Dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty TNHH Xây dựng Ba Đình – ICT	-	-	4.695.500.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>4.695.500.000</u></b>	<b><u>-</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG**

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng hóa	639.733.314	(112.631.266)	982.511.824	(88.542.760)
<b>Cộng</b>	<b>639.733.314</b>	<b>(112.631.266)</b>	<b>982.511.824</b>	<b>(88.542.760)</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay
Số đầu năm	(88.542.760)
Trích lập dự phòng bổ sung	(24.088.506)
Hoàn nhập dự phòng	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>(112.631.266)</b>

**8. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	17.851.600	-
<b>Cộng</b>	<b>17.851.600</b>	<b>-</b>

**9. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	4.974.932.590	687.247.857	553.083.640	6.215.264.087
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.974.932.590</b>	<b>687.247.857</b>	<b>553.083.640</b>	<b>6.215.264.087</b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	203.773.600	687.247.857	553.083.640	1.444.105.097
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	986.362.071	687.247.857	553.083.640	2.226.693.568
Khấu hao trong năm	98.805.000	-	-	98.805.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.085.167.071</b>	<b>687.247.857</b>	<b>553.083.640</b>	<b>2.325.498.568</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	3.988.570.519	-	-	3.988.570.519
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.889.765.519</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>3.889.765.519</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG**

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****10. Phải trả người bán**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Nhà sách Minh Đức	97.067.660	97.067.660	453.084.800	453.084.800
Công ty Cổ phần Chứng khoán Smartinvest	82.500.000	82.500.000	82.500.000	82.500.000
Các nhà cung cấp khác	6.834.244	6.834.244	7.764.960	7.764.960
<b>Cộng</b>	<b>186.401.904</b>	<b>186.401.904</b>	<b>543.349.760</b>	<b>543.349.760</b>

**11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phòng Giáo dục Mỹ Lộc	-	-	1.155.784	1.155.784
Phòng Giáo dục Vụ Bản	-	-	2.939.008	2.939.008
Phòng Giáo dục Nam Trực	-	-	3.355.672	3.355.672
Phòng Giáo dục Hải Hậu	-	-	5.051.168	5.051.168
Phòng Giáo dục Nghĩa Hưng	-	-	3.501.752	3.501.752
Phòng Giáo dục Giao Thủy	-	-	3.877.622	3.877.622
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương Mại NKC Việt Nam	1.376.411.100	1.376.411.100	-	-
Các khách hàng khác	-	-	451.731	451.731
<b>Cộng</b>	<b>1.376.411.100</b>	<b>1.376.411.100</b>	<b>20.332.737</b>	<b>20.332.737</b>

**12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	585.714	-	80.316.741	69.313.892	11.588.563	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.548.715	-	-	27.210.548	-	16.661.833
Thuế thu nhập cá nhân	4.555.506	-	17.931.847	19.486.686	3.000.667	-
Tiền thuê đất	-	-	27.746.000	27.746.000	-	-
Các loại thuế khác	-	-	4.000.000	4.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>15.689.935</b>	<b>-</b>	<b>129.994.588</b>	<b>147.757.126</b>	<b>14.589.230</b>	<b>16.661.833</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất cho những lĩnh vực khác nhau, cụ thể:

- Bán sách, báo, tạp chí: 0%
- Bán Thiết bị Giáo dục: 5%
- Các lĩnh vực khác: 10%

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG**

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****13. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	442.377	2.282.235
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	-	5.030.000
<b>Cộng</b>	<b><u>442.377</u></b>	<b><u>7.312.235</u></b>

**14. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>				
<i>Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quang Minh (*)</i>	<u>12.000.000.000</u>	<u>12.000.000.000</u>	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>12.000.000.000</u></b>	<b><u>12.000.000.000</u></b>	-	-

(\*) Khoản vay tín dụng hạn mức tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Quang Minh theo Hợp đồng Tín dụng hạn mức số 01/2017/7985332/HĐTD ngày 13/11/2017. Chi tiết khoản vay như sau:

Hạn mức cấp tín dụng:	20.000.000.000 VND
Mục đích vay:	Bổ sung vốn lưu động, bảo mẫn, mở L/C.
Thời hạn cấp hạn mức:	12 tháng
Lãi suất vay:	Theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể
Tài sản thế chấp:	Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa chỉ Tổ 5, phường Bồ đề, quận Long Biên, Hà Nội (Theo giấy Chứng nhận số: AD495901 do Ủy ban Nhân dân quận Long Biên cấp ngày 28/10/2005). Chủ sở hữu: Bà Ngô Thị Thùy Linh.

Chi tiết số phát sinh khoản vay như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Số tiền vay phát sinh	<u>12.000.000.000</u>	-
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>12.000.000.000</u></b>	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG**

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****15. Vốn chủ sở hữu****a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

**b) Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.230.000	16.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	32.300.000	16.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	32.300.000	16.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	81.000	81.000
- Cổ phiếu phổ thông	81.000	81.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.219.000	16.419.000
- Cổ phiếu phổ thông	32.219.000	16.419.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu****Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu		
- Doanh thu bán hàng hóa	40.478.921.562	32.893.582.105
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>40.478.921.562</b>	<b>32.893.582.105</b>

**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	38.060.959.108	30.469.353.640
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	24.088.506	-
<b>Cộng</b>	<b>38.085.047.614</b>	<b>30.469.353.640</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	10.769.334	1.765.268
Lãi tiền cho vay	23.361.493	-
Chiết khấu thanh toán được hưởng	284.896.914	235.180.953
<b>Cộng</b>	<b>319.027.741</b>	<b>236.946.221</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	30.739.726	-
Chiết khấu thanh toán cho người mua	276.415.646	148.856.458
Trích lập dự phòng bổ sung	12.017.228.325	-
<b>Cộng</b>	<b>12.324.383.697</b>	<b>148.856.458</b>

#### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.026.075.338	985.294.606
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.227.272	76.970.813
Chi phí dịch vụ mua ngoài	452.383.140	353.285.345
<b>Cộng</b>	<b>1.482.685.750</b>	<b>1.415.550.764</b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	293.322.438	306.134.721
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.840.000	32.246.800
Chi phí khấu hao tài sản cố định	94.577.728	81.773.485
Thuế, phí và lệ phí	34.465.746	23.021.021
Chi phí dịch vụ mua ngoài	168.298.512	476.054.348
Các chi phí khác	230.798.820	21.113.555
<b>Cộng</b>	<b>824.303.244</b>	<b>940.343.930</b>

#### 7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Điều chỉnh công nợ nhỏ lẻ	-	2.579.916
Thu nhập khác	935.140	450.000
<b>Cộng</b>	<b>935.140</b>	<b>3.029.916</b>

#### 8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt chậm nộp thuế	-	10.222.607
Điều chỉnh công nợ nhỏ lẻ	5.588	804.324
<b>Cộng</b>	<b>5.588</b>	<b>11.026.931</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(11.917.541.450)	148.426.519
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	10.222.607
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	10.222.607
<i>Phạt vi phạm hành chính về thuế</i>	-	10.222.607
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	(11.917.541.450)	158.649.126
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>31.729.825</b>
<b>Truy thu thuế TNDN năm 2015 theo biên bản Quyết toán thuế</b>	<b>-</b>	<b>22.625.064</b>
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>54.354.889</b>

#### 10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.840.000	32.246.800
Chi phí nhân công	1.319.397.776	1.291.429.327
Chi phí khấu hao tài sản cố định	98.805.000	158.744.298
Chi phí dịch vụ mua ngoài	620.681.652	829.339.693
Chi phí khác	230.798.820	44.134.576
<b>Cộng</b>	<b>2.272.523.248</b>	<b>2.355.894.694</b>

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

#### 2. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch bằng hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lương Ban Giám đốc	160.000.000	141.554.616
<b>Cộng</b>	<b>160.000.000</b>	<b>141.554.616</b>

### **B, Giao dịch với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Smart Invest	Công ty con
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An	Công ty con

Trong kỳ, công ty không phát sinh với các bên liên quan khác.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, không có số dư công nợ với các bên liên quan khác.

### **3. Quản lý rủi ro tài chính**

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

#### **A, Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

#### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### *Các khoản cho vay*

Công ty cho cá nhân có uy tín và khả năng thanh toán tốt vay tiền nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

#### **B, Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền. (trình bày chính sách quản lý rủi ro thanh khoản)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	12.000.000.000	-	-	12.000.000.000
Phải trả người bán	186.401.904	-	-	186.401.904
Các khoản phải trả khác	442.377	-	-	442.377
<b>Cộng</b>	<b>12.186.844.281</b>	-	-	<b>12.186.844.281</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	-	-	-	-
Phải trả người bán	543.349.760	-	-	543.349.760
Các khoản phải trả khác	16.085.530	-	-	7.312.235
<b>Cộng</b>	<b>559.435.290</b>	-	-	<b>550.661.995</b>

Ban Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc không trả được nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.134.312.385	2.752.254.881	7.134.312.385	2.752.254.881
Phải thu khách hàng	4.526.341.179	3.188.898.904	4.526.341.179	3.188.898.904
Các khoản cho vay	12.000.000.000	-	12.000.000.000	-
Các khoản phải thu khác	77.499.920	4.725.499.920	77.499.920	4.725.499.920
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	<u>295.776.521.675</u>	<u>150.285.750.000</u>	<u>295.776.521.675</u>	<u>150.285.750.000</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>319.514.675.159</u></b>	<b><u>160.952.403.705</u></b>	<b><u>319.514.675.159</u></b>	<b><u>160.952.403.705</u></b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ	12.000.000.000	-	12.000.000.000	-
Phải trả người bán	186.401.904	543.349.760	186.401.904	543.349.760
Các khoản phải trả khác	442.377	16.085.530	442.377	16.085.530
<b>Cộng</b>	<b><u>12.186.844.281</u></b>	<b><u>559.435.290</u></b>	<b><u>12.186.844.281</u></b>	<b><u>559.435.290</u></b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giá định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính/kỳ kế toán. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính/kỳ kế toán thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG**

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

**5. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

**Người lập biểu**

**Nguyễn Thị Mơ**

**Kế toán trưởng**

**Đỗ Thị Thư**

Lập ngày 06 tháng 04 năm 2017

**Tổng Giám đốc**



**Bùi Việt Dũng**



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SAO THĂNG LONG**

Địa chỉ: Số 13 Minh Khai, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Đơn vị tính: VND					
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	165.000.000.000	266.203.333	(437.449.533)	291.971.737	232.787.531	165.353.513.068
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	94.071.630	94.071.630
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>165.000.000.000</b>	<b>266.203.333</b>	<b>(437.449.533)</b>	<b>291.971.737</b>	<b>326.859.161</b>	<b>165.447.584.698</b>
Số dư đầu năm nay	165.000.000.000	266.203.333	(437.449.533)	291.971.737	326.859.161	165.447.584.698
Tăng vốn trong năm						
<i>Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền</i>	158.000.000.000(*)	-	-	-	-	158.000.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	(11.917.541.450)	(11.917.541.450)
Chi phí phát hành cổ phiếu	-	(152.600.000)	-	-	-	(152.600.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>323.000.000.000</b>	<b>113.603.333</b>	<b>(437.449.533)</b>	<b>291.971.737</b>	<b>(11.590.682.289)</b>	<b>311.377.443.248</b>

(\*) Trong năm, Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10 tháng 6 năm 2016 với mục đích sử dụng vốn là nhằm bổ sung vốn lưu động là 487.000.000 đồng; Mua lại vốn góp của các thành viên Công ty TNHH Tư vấn và Quản lý Smart Invest (SI) 57.513.000.000 đồng, nâng tỷ lệ vốn Công ty đầu tư vào SI là 99,99%; Mua lại vốn góp của các thành viên Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An 100.000.000.000 đồng, chiếm 99,995% vốn điều lệ của Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Hưng Thịnh An.

